

NGHỊ QUYẾT

Về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk từ năm 2017

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017 cho ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk;

Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk từ năm 2017; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk từ năm 2017, như sau:

Nội dung các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
1. Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%			
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 1 điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017.	100%	0%	0%
2. Các khoản thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng 100%			

Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 2 điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017.	0%	100%	0%
3. Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%			
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 3 điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017.	0%	0%	100%
4. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách tỉnh với ngân sách huyện, thị xã, thành phố			
4.1. Thuế giá trị gia tăng :			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	40%	60%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp :			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	40%	60%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.3. Thuế thu nhập cá nhân			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi Cục thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	40%	60%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.4. Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.5. Thuế bảo vệ môi trường			

- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	100%	0%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	100%	0%	-
4.6. Thuế tài nguyên			
- Cục Thuế tỉnh-quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	100%	0%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.7. Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.8. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.9. Tiền sử dụng đất			
- Các dự án thuộc tỉnh	100%	0%	0%
- Huyện, thị xã, thành phố:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	20%	80%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.10. Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.11. Lệ phí môn bài			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%

- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.12. Lệ phí trước bạ			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này và quyết định tỷ lệ phần trăm phân chia các nguồn thu giữa ngân sách cấp huyện với ngân sách cấp xã cho phù hợp với thực tế từng huyện, thị xã, thành phố.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, được áp dụng từ năm ngân sách 2017.

Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk từ năm 2011 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UB MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, KH&ĐT, Tư pháp;
- Cục thuế tỉnh, KBNN Đắk Lắk;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưư: VT, P.Ct.HĐND.



Y Biêr Niê